

Số: **19**/2023/GCNĐKHHĐ-TCGDNN

Hà Nội, ngày **15** tháng 3 năm 2023

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CHỨNG NHẬN:

1. Tên cơ sở đăng ký: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: *Ly Tu Trong College of Ho Chi Minh City*

Thuộc: *Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh*

Địa chỉ trụ sở chính: **Số 390 đường Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh**

Điện thoại: **028 38110521**;

Fax: **028 38118676**

Website: **LTTC.edu.vn**;

Email: **phongdaotao@lttc.edu.vn**

Địa chỉ phân hiệu/địa điểm đào tạo khác: **Không**

Quyết định thành lập Trường: **Số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Quyết định đổi tên Trường: **Số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**

2. Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

Tại trụ sở chính: **Số 390 đường Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh**

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Mỹ thuật ứng dụng			
1	Thiết kế đồ họa	6210402	130	Cao đẳng
		6210402	90	Trung cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
II	Nhóm ngành, nghề Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài			
1	Tiếng Anh	6220206	320	Cao đẳng
		5220206	150	Trung cấp
2	Tiếng Hàn Quốc	6220211	50	Cao đẳng
		5220211	50	Trung cấp
3	Tiếng Nhật	6220212	35	Cao đẳng
		5220212	35	Trung cấp
III	Nhóm ngành, nghề Kinh doanh			
1	Logistics	6340113	60	Cao đẳng
		5340113	30	Trung cấp
2	Thương mại điện tử	6340122	75	Cao đẳng
		5340122	50	Trung cấp
IV	Nhóm ngành, nghề Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm			
1	Tài chính doanh nghiệp	6340201	160	Cao đẳng
		5340201	65	Trung cấp
V	Nhóm ngành, nghề Kế toán - Kiểm toán			
1	Kế toán doanh nghiệp	6340302	160	Cao đẳng
		5340302	65	Trung cấp
VI	Nhóm ngành, nghề Quản trị - Quản lý			
1	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	6340417	160	Cao đẳng
		5340417	65	Trung cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
VII	Nhóm ngành, nghề Máy tính			
1	Truyền thông và mạng máy tính	6480104	50	Cao đẳng
		5480104	50	Trung cấp
2	Công nghệ kỹ thuật máy tính	6480105	110	Cao đẳng
3	Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính	5480105	85	Trung cấp
4	Đồ họa đa phương tiện	6480108	50	Cao đẳng
		5480108	50	Trung cấp
VIII	Nhóm ngành, nghề Công nghệ thông tin			
1	Tin học ứng dụng	6480205	75	Cao đẳng
		5480205	65	Trung cấp
2	Lập trình máy tính	6480207	150	Cao đẳng
		5480207	85	Trung cấp
3	Quản trị mạng máy tính	6480209	150	Cao đẳng
		5480209	65	Trung cấp
4	Thiết kế trang web	6480214	85	Cao đẳng
		5480214	65	Trung cấp
5	An ninh mạng	6480216	85	Cao đẳng
		5480216	65	Trung cấp
IX	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
1	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	6510211	150	Cao đẳng
		5510211	65	Trung cấp
2	Công nghệ chế tạo máy	6510212	140	Cao đẳng
		5510212	100	Trung cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
3	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6510201	280	Cao đẳng
		5510201	90	Trung cấp
4	Công nghệ ô tô	6510216	520	Cao đẳng
		5510216	205	Trung cấp
X	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	6510312	115	Cao đẳng
		5510312	85	Trung cấp
2	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	6510305	120	Cao đẳng
3	Công nghệ kỹ thuật điều khiển tự động	5510305	70	Trung cấp
4	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	190	Cao đẳng
		5510303	85	Trung cấp
XI	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật			
1	Chế tạo khuôn mẫu	6520105	60	Cao đẳng
		5520105	30	Trung cấp
2	Lắp đặt thiết bị lạnh	6520114	110	Cao đẳng
		5520114	75	Trung cấp
3	Cơ khí chế tạo	5520117	100	Trung cấp
4	Cắt gọt kim loại	6520121	110	Cao đẳng
		5520121	65	Trung cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
5	Sửa chữa máy tàu thủy	6520131	35	Cao đẳng
		5520131	35	Trung cấp
6	Sửa chữa máy nâng chuyển	6520145	50	Cao đẳng
		5520145	50	Trung cấp
7	Bảo trì hệ thống thiết bị công nghiệp	6520155	120	Cao đẳng
		5520155	65	Trung cấp
XII	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	125	Cao đẳng
		5520205	65	Trung cấp
2	Điện tử công nghiệp	6520225	165	Cao đẳng
		5520225	115	Trung cấp
3	Điện công nghiệp	6520227	230	Cao đẳng
		5520227	135	Trung cấp
4	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	6520255	115	Cao đẳng
		5520255	95	Trung cấp
5	Cơ điện tử	6520263	170	Cao đẳng
		5520263	85	Trung cấp
XIII	Nhóm ngành, nghề Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da			
1	Công nghệ may	6540204	150	Cao đẳng
		5540204	100	Trung cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
2	May thời trang	6540205	150	Cao đẳng
		5540205	65	Trung cấp
3	Công nghệ may Veston	6540207	80	Cao đẳng
		5540207	45	Trung cấp
XIV	Nhóm ngành, nghề Xây dựng			
1	Kỹ thuật xây dựng	6580201	60	Cao đẳng
		5580201	60	Trung cấp
XV	Nhóm ngành, nghề Du lịch			
1	Quản trị lữ hành	6810104	50	Cao đẳng
		5810104	50	Trung cấp
2	Quản trị du lịch MICE	6810105	50	Cao đẳng
		5810105	50	Trung cấp
XVI	Nhóm ngành, nghề Khách sạn, nhà hàng			
1	Quản trị khách sạn	6810201	35	Cao đẳng
		5810201	35	Trung cấp
2	Quản trị nhà hàng	6810206	35	Cao đẳng
3	Nghiệp vụ nhà hàng	5810206	35	Trung cấp
4	Kỹ thuật làm bánh	6810210	50	Cao đẳng
		5810210	50	Trung cấp
XVII	Nhóm ngành, nghề Quản lý xây dựng			
1	Quản lý xây dựng	6580301	70	Cao đẳng

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 27/2020/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 09/3/2020 và các Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số: 27a/2020/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 29/6/2020; 27b/2020/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 02/7/2020; 27c/2020/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 13/5/2021 và 27d/2020/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 23/6/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

4. Yêu cầu Nhà trường công khai giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và các điều kiện bảo đảm tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với từng ngành, nghề đào tạo được cấp trong giấy chứng nhận trên trang thông tin điện tử của Trường. Gửi kết quả công khai về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh để theo dõi, quản lý; cập nhật văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp do Trường cấp trên Trang Thông tin tra cứu văn bằng giáo dục nghề nghiệp tại địa chỉ <http://vanbang.gdnn.gov.vn> theo quy định tại điểm h, điểm i khoản 4 Điều 24 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp)./.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Việt Hương